|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**§ 4: TIA**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

- Nhận biết được các khái niệm: Tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

- HS phân biệt tia và đường thẳng, hai tia đối nhau, trùng nhau, cách gọi và đặt tên các tia.

- Nhận biết được một số hình ảnh trong thực tiễn liên quan đến tia.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

HS quan sát chùm tia nắng

**a) Mục tiêu :**

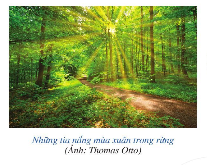
Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b) Nội dung:**

GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV: Em hãy quan sát tia sáng ở hình bên và chỉ ra một đặc điểm của mỗi tia đó.

GV: Những tia sáng này là hỉnh ảnh của Tia. Vậy Tia được định nghĩa như thế nào? Để trả lời được câu hỏi này, cô trò chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 30 phút)

**Hoạt động 2.1: Tia** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được khái niệm tia, gốc của tia, cách đọc tên tia, cách vẽ tia.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần 1), phát biểu được khái niệm tia gốc O, vẽ được một tia, đọc và viết được tên các tia gốc O.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1 (SGK trang 89), ví dụ 2 (SGK trang 90), Luyện tập 1, Luyện tập 2 (SGK trang 90), bài tập 1 ( sgk trang 92)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  Thực hiện theo các bước sau:  Bước 1: Vẽ đường thẳng xy  Bước 2: Lấy điểm O trên đường thẳng xy  - Yêu cầu HS vẽ hình vào vở và 2 hs lên bảng vẽ hình.  Sau khi vẽ xong yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - Điểm O chia đường thẳng xy làm mấy phần?  Đó là những phần nào?  - Lấy ví dụ hình ảnh về tia trong thực tế.  - Yêu cầu học sinh đọc khái niệm trong SGK  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lắng nghe và làm theo yêu cầu của GV  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán (viết vào vở nháp).  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV giới thiệu khái niệm tia như SGK trang 89, yêu cầu vài HS đọc lại. | **1. Tia**  **a, Ví dụ :**  Thực hiện theo các bước sau:  Bước 1: Vẽ đường thẳng xy  Bước 2: Lấy điểm O trên đường thẳng xy    **b, Khái niệm**  Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là  một tia gốc O. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  GV chỉ hình vẽ yêu cầu hs trả lời:  - Tia Ox bị gới hạn ở điểm nào. Không bị giới hạn về phía nào?.  - Tia, đường thẳng và đoạn thẳng có điểm gì khác nhau?  - Nên khi đọc (hay viết) tên của một tia, phải đọc (hay viết) như thế nào ?  - GV chiếu hv :  yêu cầu hs đọc và viết tia gốc O  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - HS trả lời lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chốt lại cách đọc tia, cách viết một tia  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 89, bài tập 1 sgk trang 92, Luyện tập 2 SGK trang 90.  - Hoạt động cá nhân làm ví dụ 2 sgk trang 90  2 bạn cùng bàn đổi bài kiểm tra bài nhau vd2  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1SGK trang 90.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Hai hs cùng bàn đổi bài kiểm tra, GV lấy 3 bài ví dụ 2 của hs lên chiếu trên bảng.  - 3 hs lên bảng làm bài luyện tập 1 và luyện tập 2  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của các hs, chính xác hóa kết quả. | **c,** **Lưu ý**  Tên:  Tia Ox ( còn gọi là nửa đường thẳng Ox) có gốc là O.  Khi đọc (hay viết) tên một tia, phải đọc (hay viết) tên gốc trước  **d) Áp dụng**  **Ví dụ 1 (SGK trang 89)**  Tia OD, Om, On  **Bài 1( sgk trang 92)**  Tia OA, Ox, OB, Oy  **Ví dụ 2 (SGK trang 90)**  a,    b, **x**  **Luyện tập 1 (SGK trang 90)**  Tia IA, IB, IC, ID  **Luyện tập 2 (SGK trang 90)**  a, Tia AB    **b, Tia BA** |

**Hoạt động 2.2: Hai tia đối nhau** (khoảng 18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được khái niệm hai tia đối nhau, cách vẽ hai tia đối nhau, đọc hai tia đối nhau. Hs nhận dạng được hai tia đối nhau.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ2 SGK trang 90 và trả lời câu hỏi

- Làm các bài tập: Ví dụ 3 (SGK trang 91), ví dụ 4 (SGK trang 91), Luyện tập 3 (SGK trang 91), Bài tập 2 SGK trang 92 và bài tập chép thêm.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Khái niệm hai tia đối nhau

- Lời giải hoạt động 2 SGK trang 90.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện HĐ2 trong SGK trang90  - Trả lời câu hỏi suy ra khái niệm hai tia đối nhau.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận1:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ2.  - GV yêu cầu vài HS nêu phát biểu khái niệm hai tia đối nhau.  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ2, chuẩn hóa khái niệm hai tia đối nhau.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 3, 4 SGK trang 91.  - Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 3 SGK trang 91.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện vd3  - GV gọi 2 hs lên bảng làm ví dụ 4.  - GV yêu cầu các bàn đổi bài cho nhau kiểm tra bài luyện tập 3và GV lấy 2 bài 2 bàn lên chiếu hs dưới lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của các hs, chính xác hóa kết quả.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**  - Hoạt động cá nhân làm bài tập 2 SGK trang 92.  - Hoạt động nhóm theo bàn làm bài tập gv chiếu  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân và nhóm bàn  **\* Báo cáo, thảo luận 4:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện bài tập 2.  -Hs hoạt động nhóm bàn làm bài tập sau đó đại diện một nhóm lên trình bày  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 4:**  - GV chính xác hóa kết quả của từng bài, chuẩn hóa chốt lại kiến thức đã học. | **2. Hai tia đối nhau**    **a, Khái niệm:** Hai tia chung gốc Ox và Oy tạo thành đường thẳng xy được gọi là hai tia đối nhau.  **b, Áp dụng:**  Ví dụ 3: sgk /91  Ví dụ 4: sgk /91  Luyện tập 3 (SGK trang 91)  Các tia đối nhau là: Bx và By  BA và BC; AB và Ax, Cx và Cy.  **Bài tập 2 ( sgk trang 92)**  a, Sai  b, đúng  **Bài tập:**  Cho hình vẽ:  x y  a, Viết ba tia gốc A, ba tia gốc B  b, Viết hai tia đối nhau gốc A và hai tia đối nhau gốc B |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm tia, hai tia đối nhau, cách đọc tia, vẽ tia, vẽ hai tia đối nhau cùng các chú ý.

- Làm bài tập 34 ( phần a,b), 35 SBT trang 96.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**2.3 : Hai tia trùng nhau** (khoảng 17 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS học được khái niệm hai tia trùng nhau, cách vẽ hai tia trùng nhau, đọc hai tia trùng nhau. Hs nhận dạng được hai tia trùng nhau.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ3 SGK trang 91 từ đó phát biểu được khái niệm hai tia trùng nhau

- Vận dụng làm ví dụ 5 SGK trang 92, luyện tập 4 SGK trang 92.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Khái niệm hai tia trùng nhau

- Lời giải hoạt động 3 SGK trang 91.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - Thực hiện HĐ3trong SGK trang 91  - Em có nhận xét gì về đặc điểm của hai tia Ox, Oy?  - Thế nào là hai tia trùng nhau?  - Hai tia trùng nhau có tính chất gì?  - Làm ví dụ 5 SGK trang 92.  - Làm luyện tập 4, bài tập 3 SGK trang 92  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ3.  - GV yêu cầu vài HS phát biểu khái niệm, tính chất hai tia trùng nhau  - GV yêu cầu 2 HS đứng tại chỗ trả lời ví dụ 5.  - GV yêu cầu 1 hs lên bảng làm luyện tập 4.  - GV yêu cầu hs đứng tại chỗ trả lời bài tập 3  - HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, chuẩn hóa khái niệm, tính chất hai tia trùng nhau, cách nhận biết 2 tia trùng nhau, kết quả ví dụ 5, luyện tập 4, bài tập 3. | **3. Hai tia trùng nhau**  **a, Khái niệm**    Lấy điểm A khác O thuộc tia Ox. Tia Ox và tia OA là hai tia trùng nhau.  **b, Lưu ý:** Hai tia trùng nhau thì phải có chung điểm gốc.  **c, Áp dụng:**  **\* Ví dụ 5 SGK 92.**  **\* Luyện tập 4 SGK 92**  a) Tia OA trùng tia Om  b) Hai tia OB và Bn không trùng nhau vì không chung gốc.  c) Không, vì chúng không nằm trên cùng một đường thẳng  **Bài tập 3 SGK 92**  a) Hai tia BC và BD trùng nhau: ĐÚNG  b) Hai tia DA và CA trùng nhau: SAI  c) Hai tia BA và BD đối nhau: ĐÚNG  d) Hai tia BA và CD đối nhau: SAI |

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 26 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức bài học về tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

- Biết vẽ hình theo cách diễn tả bằng lời.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập 6, 7 SGK trang 93.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập 6, 7 SGK trang 93.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  GV chiếu bài tập:  Vẽ hai tia đối nhau Ox, Oysao cho A ∈ Ox,  B ∈ O  a, Nêu tên các tia trùng với tia Ay?  b, 2 tia AO và Oy có trùng nhau không?  c, 2 tia Ax và By có đối nhau không?  - Thảo luận cặp đôi làm bài tập gv chiếu.  - Làm các bài tập: Làm các bài tập 6,7 SGK trang 93.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thảo luận cặp đôi, 1 hs lên bảng thực hiện.  - HS hoạt động cá nhân làm bài 6,7.  - HS thảo luận cặp đôi làm bài 7 sau đó 2 bàn đổi bài cho nhau kiểm tra  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài 1  - GV yêu cầu lần lượt đứng tại chỗ trả lời bài 6  - GV lấy 3 bài của hs làm bài 7 lên chiếu trên bảng, các nhóm nhận xét và gv chữa.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **Bài 1:** Vẽ hai tia đối nhau Ox, Oy sao cho A ∈ Ox, B ∈ Oy  a, Nêu tên các tia trùng với tia Ay?  b, 2 tia AO và Oy có trùng nhau không?  c, 2 tia Ax và By có đối nhau không?  **Giải:**  x  y  A  O  B  **.**  **.**  **.**  a, Các tia trùng với tia Ay là tia AO , tia AB  b, 2 tia AO và Oy không trùng nhau vì không chung gốc.  c, Hai tia Ax và By không đối nhau vì không chung gốc.  **Bài 6 SGK 93**  a) Sai  b) Sai  c) Đúng  **Bài 7 SGK 93**    a) Điểm A nằm giữa M và N    b) Điểm A và N nằm cùng phía với M |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm tia, hai tia đối nhau, cách đọc tia, vẽ tia, vẽ hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau cùng các chú ý.

- Làm bài tập 36, 38 SBT trang 96.

- Tiết sau luyện tập.

**Tiết 3**

**3.1. Hoạt động luyện tập** (khoảng 40 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức bài học về tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau

- Vẽ hai tia đối nhau; nhận biết và đọc tên các tia trên hình vẽ, thứ tự các điểm trên hai tia đối nhau.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập gv chiếu, bài tập 5 sgk, bài tập 33,34,38 SBT trang 96.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  Định nghĩa tia gốc O? Vẽ đ­ường thẳng xy. Lấy O ∈ xy, chỉ ra 2 tia chung gốc? Nêu tên hai tia đối nhau? Hai tia đối nhau có đặc điểm gì?  GV chiếu bài tập:  Vẽ hai tia đối nhau Ox, Oysao cho A ∈ Ox,  B ∈ O  a, Nêu tên các tia trùng với tia Ay?  b, 2 tia AO và Oy có trùng nhau không?  c, 2 tia Ax và By có đối nhau không?  - Thảo luận cặp đôi làm bài tập gv chiếu.  - Làm các bài tập: Làm các bài tập 5 SGK trang 93, bài tập 33 sbt trang 96  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thảo luận cặp đôi, 1 hs lên bảng thực hiện.  - HS hoạt động cá nhân làm bài 5,33  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài 1  - GV yêu cầu lần lượt đứng tại chỗ trả lời bài 5, 33  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hs hoạt động cá nhân làm bài 34.  - Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 38 Sbt trang 96.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 38 : ý b Trước khi vẽ tia Ay, ta phải vẽ hình gì ?  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu vài HS phát biểu thế nào là hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau  - GV gọi 1 hs lên bảng làm bài 34  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày bài 38, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **4. Luyện tập**  - Hình gồm điểm O và một phần đường thẳng bị chia ra bởi điểm O được gọi là một tia gốc O  - Tia Ox và tia Oy đối nhau.      - Hai tia đối nhau có đặc điểm là chung gốc và 2 tia tạo thành 1 đ­ường thẳng*.*  **Dạng 1: Bài tập nhận biết khái niệm**  **Bài 1:** Vẽ 2 tia đối nhau Ot và Ot'.  a) Lấy A  Ot, B  Ot'. Chỉ ra các tia trùng nhau.  b) Tia Ot và At có trùng nhau không ? Vì sao  c) Tia At và Bt' có đối nhau không ? Vì sao ?  d) Chỉ ra vị trí của 3 điểm A, O, B đối với nhau.  **Giải:**  t' B O A t  a) Tia OB và tia Ot' trùng nhau.  Tia OA và tia Ot trùng nhau.  b) Tia Ot và At không trùng nhau vì không chung gốc.  c) Tia At và Bt' không đối nhau vì không chung gốc.  d) O nằm giữa 2 điểm A và B  **Dạng 2:Bài tập sử dụng ngôn ngữ Bài 5 SGK 93**  a) Điểm I bất kỳ nằm trên đường thẳng xy là gốc chung của hai tia Ix và Iy  b) Điểm K nằm giữa hai điểm M và N thì:  - Hai tia KM và KN đối nhau  - Hai tia MK và MN trùng nhau  - Hai tia NK và NM trùng nhau  **Bài 33 SBT 96**  a, Sai  b, Đúng  c, Sai  **Dạng 3: Bài tập luyện vẽ hình**  **Bài 34 SBT 96**  a,  x M A N y  b, Cặp tia đối gốc M: Mx và My  c, Cặp tia trùng nhau gốc A: AN và Ay hoặc AM và Ax.  **Bài 38 SBT 96**  a,    b,  c, |

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học tia, hai tia trùng nhau, đối nhau để tìm thêm những ví dụ liên quan đến hình ảnh của tia trong thực tiễn

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Học thuộc lý thuyết đã học. Đọc phần có thể em chưa biết và tìm thêm những ví dụ liên quan đến hình ảnh của tia trong cuộc sống hàng ngày.

- Làm bài tập 37, 39 SBT trang 97.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy đọc trước bài 5: Góc để tiết sau học.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng 2 phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình